

Số: 141/2019/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 24 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC – PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng lập ngày 16 tháng 7 năm 2019;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 250/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Đặng Trương Duy H** – Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 37 Hòa Mỹ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Võ Thị Kim T** – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 68 Hải Hồ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T về sinh sống tại số 68 đường Hải Hồ, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2018, vợ chồng ông Hiền, bà Thành chuyển về sống tại tổ 37, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc nhau khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay, ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân giữa ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và cả hai tự nguyện ly hôn. Do đó, áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T về việc “Công nhận sự thuận tình ly hôn”.

[2] Về con chung: Ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T xác nhận có 02 con chung tên Đặng Võ Duy K – Sinh ngày 16.9.2013 và Đặng Võ Duy K1 – Sinh ngày 12.3.2017. Ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T thống nhất thỏa thuận:

Bà Võ Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Võ Duy K – Sinh ngày 16.9.2013 và Đặng Võ Duy K1 – Sinh ngày 12.3.2017 cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đặng Trương Duy H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 6.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) (*3.000.000 đồng/01 con*) cho đến khi con đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con, kể từ tháng 8 năm 2019 và vào ngày 12 hàng tháng.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T xác nhận không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38 cấp ngày 03.3.2010 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T xác nhận có 02 con chung tên Đặng Võ Duy K – Sinh ngày 16.9.2013 và Đặng Võ Duy K1 – Sinh ngày 12.3.2017. Ông H và bà T thống nhất thỏa thuận:

Bà Võ Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Võ Duy K – Sinh ngày 16.9.2013 và Đặng Võ Duy K1 – Sinh ngày 12.3.2017 cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đặng Trương Duy H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 6.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) (*3.000.000đồng/01 con*) cho đến khi con đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con, kể từ tháng 8 năm 2019 và vào ngày 12 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Võ Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Trương Duy H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán .

1.3. Về tài sản chung: Ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Đặng Trương Duy H và bà Võ Thị Kim T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Đặng Trương Duy Hiền và bà Võ Thị Kim Thành chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006304 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy